TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-02-2023
V/v "Xác định cha cho con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hướng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Lơn**

Bà **Lê Thị Hoa**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Bà **Phan Thị Mỹ Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 761/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc "Xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Lê Thị Minh N**, sinh năm 1994

Nơi cư trú: tổ dân phố A, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Thái Minh H**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: thôn T, xã B, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Ninh Văn T, sinh năm 1991

Nơi cư trú: A, đường N, phường C, quận D, Tp.Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Minh N trình bày:

Bà và ông Ninh Văn T đã ly hôn theo Quyết định số 233/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Trong thời kỳ còn quan hệ hôn nhân với ông T thì bà có quan hệ tình cảm với ông Thái Minh H, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn T, xã B, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa và sinh được một bé gái vào ngày 20/12/2021 (tên khai sinh dự định là Thái Ngọc Đông A).

Nay bà yêu cầu Tòa án xác định ông Thái Minh H là cha ruột của con gái bà sinh ngày 20/12/2021 theo kết quả giám định ADN.

2. Theo lời khai có trong hồ sơ, bị đơn ông Thái Minh H trình bày:

Trong thời gian bà Lê Thị Minh N và ông Ninh Văn T đang là vợ chồng hợp pháp thì ông và bà N chung sống với nhau như vợ chồng từ đầu năm 2021 và bà N sinh được một bé gái vào ngày 20/12/2021. Nay bà N yêu cầu Tòa án xác định bé gái do bà N sinh ngày 20/12/2021 là con ruột của ông thì ông thống nhất với yêu cầu khởi kiện của bà N, đề nghị Tòa án xác định bé gái tên khai sinh dự định là Thái Ngọc Đông A, sinh ngày 20/12/2021 là con của ông.

3. Theo lời khai có trong hồ sơ, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ninh Văn T trình bày: Ông và bà Lê Thị Minh N đăng ký kết hôn tại UBND phường H vào năm 2019, sau khi kết hôn thì ông và bà N không sống chung với nhau khoảng 3 năm. Đến năm 2022 ông và bà N đã ly hôn theo Quyết định số 233/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã N.

Trong thời kỳ còn quan hệ hôn nhân với ông thì bà N có sinh một bé gái vào ngày 20/12/2021, nhưng bé gái đó không phải là con ruột của ông. Nay ông yêu cầu Tòa án xác định bé gái sinh ngày 20/12/2021 không phải là con ruột của ông.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến trình bày:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định.

Về thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án: Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Minh N, xác định ông Thái Minh H, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn T, xã B, thị xã N, Khánh Hòa là cha ruột của bé gái sinh ngày 20/12/2021 (tên khai sinh dự định là Thái Ngọc Đông A).

- Về án phí: Ông Thái Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Thái Minh H có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã B, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa, khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã N.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Thái Minh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ninh Văn T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án:

Bà Lê Thị Minh N và ông Ninh Văn T đã ly hôn theo Quyết định số 233/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân thị xã N. Trong thời kỳ còn quan hệ hôn nhân với ông T thì bà N có quan hệ tình cảm với ông Thái Minh Hiếu, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn Bình Thành, xã Ninh Bình, thị xã Ninh Hòa, H Khánh Hòa và sinh được một bé gái vào ngày 20/12/2021 (tên khai sinh dự định là Thái Ngọc Đông A).

Tại kết luận giám định ADN số FU438-22.M3.B ngày 21/8/2022 của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Dịch vụ DNA TESTINGS đã kết luận: ông Thái Minh H và bé gái (tên khai sinh dự định là Thái Ngọc Đông A) do bà Lê Thị Minh N sinh ra vào ngày 20/12/2021 theo Giấy chứng sinh số 2123, quyển số 2021 cấp ngày 20/12/2021 của Bệnh viện đa khoa khu vực N có cùng huyết thống cha - con. Căn cứ Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. Về án phí: Ông Thái Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà N tự nguyện chịu thay án phí cho ông H nên được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà N đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0005300 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Ông H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, 101 và 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Minh N.

Xác định ông Thái Minh H, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn T, xã B, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa là cha đẻ của bé gái (tên dự định Thái Ngọc Đông A) do bà Lê Thị

Minh N sinh ra vào ngày 20/12/2021 theo Giấy chứng sinh số 2123, quyển số 2021 cấp ngày 20/12/2021 của Bệnh viện đa khoa khu vực N.

Về án phí: Ông Thái Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà N tự nguyện chịu thay án phí cho ông H nên được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà bà N đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0005300 ngày 26/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Ông H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, AV.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hướng